

KINH ƯU-BÀ-TẮC GIỚI

QUYỂN 6

Phẩm 22: NĂM GIỚI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Những người nào được Tam quy và những người nào không được Tam quy?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Những người tin nhân, tin quả, tin về đạo lí chân thật, tin mình có thể được chánh đạo, thì được Tam quy. Những người chí tâm, niềm tin không thối chuyển, gần gũi Tam Bảo, nghe lời chỉ dạy của bạn tốt, thì được Tam quy. Giới Ưu-bà-tắc cũng vậy. Nếu có khả năng quán, giới Ưu-bà-tắc có nhiều công đức phước báo và diệt được vô lượng pháp ác, chúng sanh vô số thọ khổ cũng như vậy. Khó được làm thân người, dù được làm thân người, khó đủ các căn; dù đủ các căn, khó có được tín tâm, dù được tín tâm, khó gặp bạn lành, dù gặp bạn lành, khó được tự tại, dù được tự tại, nhưng các pháp vô thường. Ta nay nếu tạo ác nghiệp, do nghiệp ác này mà thân tâm thọ quả báo xấu trong hai đời, vì nhân duyên ấy, hễ thân, khẩu, ý làm ác, là kẻ thù của ta. Giả sử ba nghiệp tạo ác, mà không mắc quả báo, thì những nghiệp ác ở hiện tại, cũng không nên làm. Trong hiện tại, ba nghiệp ác sanh Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức ác; khi chết sanh hối hận. Vì sao? Vì nhân duyên ấy, ta thọ Tam quy và Tám trai giới để xa lìa tất cả nghiệp ác và bất thiện. Người trí, nên quán giới có hai loại: Giới Thế gian, Giới Đệ nhất nghĩa. Nếu không nương nơi Tam Bảo mà thọ giới, gọi là giới Thế gian, giới ấy không bền chắc, như màn vẽ không có keo, do vậy, ta trước quy y Tam Bảo, sau mới thọ giới, hoặc thọ giới trọn đời hoặc thọ chỉ trong một ngày một đêm, đó là pháp Tám Trai giới của Ưu-bà-tắc. Hễ là pháp thế gian thì không thể phá trừ được các nghiệp ác ở đời trước, còn thọ Tam quy giới, thì phá trừ được, dù tạo tội lớn cũng không mất giới, vì nhờ oai lực của giới. Hai người cùng tạo tội ác, một người thọ giới, một

người không thọ giới, thì người đã thọ giới tội nặng hơn, còn người chưa thọ giới tội nhẹ hơn, vì phá bỏ lời dạy của Phật. Tội có hai loại: Tánh trọng. Giá trọng. Hai tội ấy, lại có nặng nhẹ, hoặc có người tội nặng lại tạo nhẹ, có người tội nhẹ mà tạo nặng, như Ương Quật Ma thọ giới thế gian, RỒNG Y LA BÁT thọ giới ĐỆ NHẤT NGHĨA. Ương Quật Ma La phá tánh trọng, nên không tội nặng, RỒNG Y LA BÁT phá hoại giá chế, nên bị tội nặng; vì thế có người tội nặng thành nhẹ, tội nhẹ thành nặng, do vậy, không nên cho giới đồng, được phước báo cũng giống nhau. Giới Thế gian cũng có không giết hại, không trộm cắp; giới ĐỆ NHẤT NGHĨA, cũng không giết hại, không trộm cắp; cho đến không uống rượu cũng như vậy. Giới Thế gian nguồn gốc của nó không thanh tịnh, sau khi thọ rồi sẽ không thanh tịnh, nên khi thực hành không thanh tịnh, giác quán không thanh tịnh, tâm niệm không thanh tịnh, phước báo không thanh tịnh; nên không gọi là giới ĐỆ NHẤT NGHĨA, chỉ gọi là giới thế gian; do vậy, ta thọ đầy đủ giới ĐỆ NHẤT NGHĨA.

Này thiện nam! Chúng sanh đời sau thân cao tám trượng, tuổi thọ tám vạn bốn ngàn năm, lúc ấy mới thọ giới. Hoặc nay trong đời xấu ác, nếu có người thọ giới, thì phước báo hai người bằng nhau, vì ba thiện căn bình đẳng. Hoặc có thuyết nói: “Nếu giết hại thân mạng sẽ được đắc giới”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì hễ là giới cấm, thì với tất cả loại vật đáng giết, đều không được giết. Loài vật đáng giết mà không được giết, nhiều đến vô lượng vô biên, phước báo của giới cũng vô lượng vô biên như vậy.

Này thiện nam! Trong tất cả sự bố thí, bố thí sự không sợ hãi là thứ nhất; vì thế, Như Lai mới nói rộng năm thứ bố thí, tức là năm giới; năm giới như vậy, làm cho chúng sanh, xa năm điều lo sợ. Năm thứ bố thí ấy, rất dễ tu hành, rất tự tại, không chướng ngại và không tốn kém tài vật mà được phước báo vô lượng vô biên, xa lìa năm thứ bố thí ấy, không thể chứng được quả Tu-Đà-Hoàn cho đến quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này thiện nam! Nếu người nào, thọ giới rồi; nên biết, người ấy, được các vị Trời, Người cung kính ủng hộ; được danh tiếng rộng khắp, dù có gặp cảnh xấu ác, tâm không u buồn, chúng sanh thích gần gũi, ưa đến nương tựa. Con của trưởng giả Cấp Cô Độc, mặc dù vì tám ngàn đồng tiền vàng mà thọ giới cũng được phước báo vô lượng công đức.

Này thiện nam! Vì tài vật mà thọ giới, còn được lợi ích, hưởng là có người chí tâm vì pháp giải thoát mà không được phước báo sao?

Này thiện nam! Có năm pháp lành bao quanh các giới ấy, luôn

làm cho giới tăng trưởng như nước sông Hằng. Năm pháp ấy là: 1: Tâm tư. 2: Tâm bi. 3: Tâm hỷ. 4: Nhẫn nhục. 5: Lòng tin. Nó làm cho người đó có khả năng phá trừ tà kiến sâu dày, tâm không nghi ngờ, đầy đủ chánh niệm, tu tập thanh tịnh, cội gốc cũng thanh tịnh, xa lìa những giác quán xấu.

Này thiện nam! Nếu người nào có khả năng xa lìa năm điều ác, gọi là thọ giới, thì xa lìa được tất cả điều ác của thân, khẩu, ý. Nếu có người nào đó nói, xa lìa năm giới này rồi, cũng có thể thoát khỏi sanh tử, thì nghĩa này không có lý.

Này thiện nam! Nếu người nào muốn vượt biển khổ sanh tử, thì nên chí tâm thọ trì năm giới. Trong năm giới này, có bốn giới đời sau thành vô tác giới, chỉ vì lòng ái nhiễm khó đoạn trừ, nên phải không thành, do nhân duyên trói buộc nơi dâm dục, vậy nên chí tâm, cẩn thận, không buông lung. Nếu có thuyết nói: “Lại có vô lượng pháp rất nặng; chư Phật trong quá khứ, vì nhân duyên gì không ngăn cấm, mà chỉ ngăn cấm không uống rượu?”

Này thiện nam! Do uống rượu, tâm không còn biết hổ thẹn; đối với ba đường dữ không còn biết lo sợ; vì nhân duyên ấy, nên không thọ được bốn giới kia. Do vậy, chư Phật quá khứ ngăn cấm không cho uống rượu. Nếu có thuyết nói: “Như Lai đã nói: Rượu có nhiều tội lỗi, tại sao năm giới không để nó ở phần đầu?” Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì giới không uống rượu là giá trọng, không phải là tánh trọng. Như lai trước chế ra giới tánh trọng, sau chế ra giá trọng.

Này thiện nam! Như Lai trước đã có nói, trong tháng có trăng hay tối trăng đều có ba ngày Trai, là dựa theo ngoại đạo, vì họ thường dùng những ngày ấy, cúng dường các vị trời, nên Như Lai nói có ba ngày Trai. Này thiện nam! Nhờ dây buộc nên màn cửa không rơi, pháp ba ngày Trai cũng vậy. Chúng sanh, nếu phát tâm thọ trì Trai giới, không bao giờ đọa vào ba đường ác.

Này thiện nam! Có người, lúc muốn bố thí, lúc cúng dường Tam Bảo, lúc thì tọa thiền, lúc tu tập thiện pháp, lúc thì đọc kinh cúng dường cha mẹ, lại còn tự lập nguyện: “Nếu ta không làm, phải tự phạt lấy”, thì người này, ngày đêm phước đức tăng trưởng như dòng sông Hằng. Năm giới như vậy có năm phước báo: Quả vô tác. Quả báo. Quả thừa. Quả tạo tác. Quả giải thoát. Nếu có người thọ trì đầy đủ năm giới, nên biết, người này được năm phước báo như vậy. Nếu có vị Ưu-bà-tắc thường đến chùa, đến các Tăng phòng, gần gũi các vị Tỳ-kheo để thưa hỏi giáo lý, chú ý lắng nghe thọ trì, ghi nhớ, không quên, phân biệt ý

nghĩa. Lại còn dạy cho chúng sanh, thì người ấy được gọi là Ưu-bà-tắc lợi mình và lợi người. Nếu Ưu-bà-tắc không siêng học tập những lời đã nói trên, xem thường Tỳ-kheo, hoặc vì muốn tìm lỗi lầm mà đến nghe pháp, chớ không có tín tâm, cung kính, phụng thờ ngoại đạo, làm theo công đức của họ, tin vào ngày tháng và các sao hạn; thì Ưu-bà-tắc ấy gọi là không kiên cố, không sống đúng như chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc tuy không làm năm tội ác, mà dạy người khác làm, thì Ưu-bà-tắc ấy không sống đúng như chánh pháp; nếu Ưu-bà-tắc trước nhận tài vật của người khác hứa sẽ làm xong, mà không làm xong, thì Ưu-bà-tắc ấy sống không đúng chánh pháp; nếu Ưu-bà-tắc đi làm người thu thuế thương mại; thì Ưu-bà-tắc ấy, sống không đúng với chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc tính giá tiền, rồi mới trị bệnh, trị rồi bán tài vật của người bệnh, thì Ưu-bà-tắc ấy sống không đúng với chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc làm không đúng với giới luật nhà nước, thì Ưu-bà-tắc ấy, sống không đúng với chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc tự mình không làm việc ác, không dạy người khác làm việc ác, không nhớ nghĩ việc ác, thì gọi là Ưu-bà-tắc sống đúng với chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc do phiền não mà tạo các việc, lại không sanh tâm hổ thẹn, sám hối, gọi là Ưu-bà-tắc sống không đúng chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc vì thân mạng mà tạo các tội ác, thì gọi là Ưu-bà-tắc sống không đúng chánh pháp. Nếu Ưu-bà-tắc đã được thân người làm mà việc phi pháp, thì không gọi là người. Nếu được tín tâm, luôn làm việc phước đức, tu tập chánh niệm, quán tất cả các pháp đều là vô thường, còn không phải ta và không phải của ta, đối với tất cả các pháp tâm không vướng mắc, thấy tất cả các pháp đều không được tự tại, sanh, diệt, khổ, không đều không vắng lặng. Thân người khó được, tuy được thân người nhưng các căn khó đủ, dù đủ các căn khó được chánh kiến, dù được chánh kiến; khó được tín tâm, dù được tín tâm, khó được bạn tốt, dù gặp bạn tốt, khó được nghe chánh pháp, dù được nghe chánh, pháp khó được thọ trì, thường quán được như vậy, mới xứng đáng gọi là người. Nếu người quán đạc giới là vô thường, cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng đều vô thường, nhờ nhân duyên ấy, mà không cầu sanh trong ba đường ác, cho đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, quán như vậy rồi, mới thấy ba cõi không bền chắc; đem thân không bền chắc đổi lấy thân bền chắc, tức là ra sức lễ bái cúng dường, cung kính đưa đón, tự tay bố thí, địch thân làm việc phước, đó gọi là đem thân không kiên cố, đổi lấy thân kiên cố, lấy tài vật không kiên cố đổi lấy tài vật kiên cố, có thể tự đem đồ ăn uống, tiêu dùng làm bố thí, cung cấp cho người bệnh, người ốm yếu, người đi đường. Chí tâm

cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ v.v..., đó gọi là đem của cải không bền chắc, đổi lấy của cải chân thật, lấy mạng sống mỏng manh đổi lấy đời sống chơn thường Tu hành lục niệm, Từ, Bi, Hỷ, Xả, chứng được bốn chân đế, sáng suốt soi xét sanh, già, bệnh, chết, tin sâu quả báo của nghiệp thiện ác, biết rõ ân ái sẽ có chia ly, biết tất cả chúng sanh không được tự tại, biết chưa được thánh đạo thì lực sanh tử là rất mạnh, tất cả niềm vui trong đời thường đều có ẩn mầm đau khổ, dù tâm không lãnh thọ, nhưng không vướng mắc, giống như thảng lạnh, tìm lửa để sưởi ấm, trọn đời không làm ác, tu nhân nhục và hai loại bố thí, giúp cho chúng sanh quán sát kỹ khổ vui với tâm bình đẳng, hễ nói điều gì dùng lời dịu dàng, khéo dạy chúng sanh, dạy bảo họ sống đúng với chánh pháp, xa lìa bạn ác, tâm không buông lung, uống rượu, đánh bạc, săn bắn v.v... đều không làm, đó là đem mạng sống không bền chắc đổi lấy mạng sống lâu dài.

Này thiện nam! Nếu được làm thân người, lại được giàu có và tự tại, trước nên cúng dường cha mẹ, sư trưởng, Hoà thượng, người lớn tuổi, người giữ gìn chánh pháp, cung cấp cho người từ xa đến hay người bắt đầu đi, những vật cần dùng, giúp người tàn tật, lời nói dịu dàng, thường hay hổ thẹn, không chỉ kính tin người có đức, hễ thấy có Hiền Thánh giữ giới, đa văn, nên đem thực phẩm ăn uống, nhà cửa, ngoạ cụ, y phục, thuốc men dâng lên cúng dường, tin chắc chúng Tăng có nhiều công đức, tu tập hướng Tu Đà Hoàn để chứng đắc quả Tu Đà Hoàn, cho đến tu tập hướng A La Hán để chứng đắc quả A la Hán, tu tập tam muội Kim cang, tam muội Điện quang. Quán như thế xong, bình đẳng dâng cúng, bố thí như vậy được vô lượng phước, cho nên trong kinh Lộc Tử, Như Lai bảo mẹ Lộc Tử: “Mặc dù thỉnh Phật và năm trăm A La Hán, vẫn không được gọi là thỉnh Tăng phước điền. Nếu có thể ở trong Tăng chúng, bố thí cho vị Tỳ-kheo tương tự ác, vẫn được công đức. Vì sao? Vì Tỳ-kheo như vậy, tuy là người ác không có trì giới, đa văn, không tu tập pháp thiện, nhưng có thể diễn bày ba thứ Bồ-đề, có nhân có quả, cũng không huỷ báng Phật, Pháp và Tăng, nắm giữ ngọn cờ chánh pháp thù thắng hơn hết của Như Lai, chánh kiến không sai lầm. Nếu cúng dường Tăng, tức là cúng dường Phật và Tăng. Nếu quán công đức vi diệu của Phật Pháp, tức là cúng dường đầy đủ Tam Bảo. Nếu có người, lúc bố thí, không cầu phước báo, tức là cúng dường Bồ-đề Vô thượng, là thành tựu Thí Ba-la-mật, tu đạo Bồ-đề, đời sau được vô lượng công đức, cũng có thể tự lợi và lợi tha. Hoặc có thể tu tập Từ bi, vì muốn phá trừ nỗi khổ của người khác, phải tự bỏ an vui của mình, dù chưa được tâm

Bồ-đề nhưng không u buồn, ăn năn, dù nghe Bồ-đề lâu xa khó được, mà nội tâm ban đầu vẫn không lay động, vì chúng sanh trong nhiều đời, nên có thọ chịu bao nhiêu khổ não, cũng không nhàm chán, thích làm như chánh pháp, không cầu cảnh vui thế tục, ưa ở nơi vắng lặng, xuất gia tu đạo, nếu chưa được xuất gia, tuy còn tại gia vẫn như người giải thoát, không làm việc ác, được ba loại giới: Giới Giới, giới Định, giới Vô lậu.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia, và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia như pháp tu hành, không cho là khó. Bồ-tát tại gia, như pháp tu hành mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 23: GIỚI BA LA MẬT

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào để hưởng đến Bồ-đề, tâm được vững chắc?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bồ-tát muốn được vững chắc phải đủ bốn pháp: 1: Khi chịu nhiều khổ đau quyết không xa lìa hạnh nguyện đúng như pháp. 2: Được đại tự tại thường tu nhẫn nhục. 3: Thân ở nơi nghèo khổ vẫn thường ưa bố thí. 4: Tuổi còn mạnh khỏe thường ưa xuất gia. Nếu có Bồ-tát nào, đầy đủ bốn pháp như vậy, thì hưởng đến quả vị Bồ-đề, tâm được vững chắc. Bồ-tát đã đầy đủ bốn pháp như vậy, lại suy nghĩ: “Nền tảng đầu tiên của đạo Bồ-đề là giới, giới như vậy cũng gọi là địa thứ nhất, cũng gọi là địa đạo, cũng gọi là đạo bình, cũng gọi là đạo đẳng, là đạo từ, là đạo bi, là Phật tích, cũng là cội gốc của tất cả công đức, phước điền”. Do nhân duyên ấy, người trí, nên thọ trì giới, không được huỷ phạm. Lại nữa, người trí nên khởi niệm, giới có hại phước báo: Cảnh vui cõi trời và cảnh vui Bồ-đề. Người trí nên cầu quả vui Bồ-đề, không cầu quả vui cõi trời. Nếu người đã thọ giới rồi, việc không nên làm mà làm, điều không đáng nhớ nghĩ mà nhớ nghĩ, mỗi mệt, biếng nhác, thường ưa ngủ nghỉ, tư tưởng xấu ác, sống theo tà mạng và thệ nguyện ác, ấy là làm như Thánh giới. Nếu đã thọ giới rồi, tâm sanh hối hận, cầu vui cõi trời, lại nhiều buông lung, không có lòng thương xót, ấy là làm như thánh giới. Nếu vì sợ nghèo khổ, hoặc vì khiếp sợ, hoặc vì mất tài vật, hoặc sợ làm người giúp việc, hoặc vì thân mạng, hoặc vì lợi dưỡng, hoặc vì tâm tham ái mà thọ giới cấm, đã thọ giới rồi tâm sanh nghi ngờ, ấy là làm như Thánh giới.

Nay thiện nam! Nếu người không muốn ở lâu trong sanh tử, thấy rõ mọi tội lỗi, quán sát cảnh vui cõi Trời, Người và cảnh khổ của địa ngục A tỳ đều bình đẳng không sai khác, thương xót chúng sanh, đầy đủ chánh niệm, vì muốn lợi ích cho vô lượng chúng sanh, khiến được thành đạo, vì muốn được đầy đủ đạo Bồ-đề Vô thượng, vì muốn thực hành đúng như chánh pháp, mà thọ trì giới, tâm không buông lung, thường siêng quán thân, khẩu, ý nghiệp ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, biết tội nhẹ, tội nặng, hễ làm việc gì trước thì rất chú tâm, tu hành không buông lung, việc đang làm hay đã làm cũng vậy, không được buông thả. Nếu trước không biết mà làm là phạm tội, nếu vô ý làm cũng phạm tội, nếu lúc phiền não sanh khởi mà làm cũng bị phạm tội, nếu có ít sự buông lung cũng phạm tội, người này thường quán tội nhẹ như tội nặng, quán

rồi sanh tâm hối hận và hổ thẹn, lo sợ u buồn, tâm không được vui, phải chí tâm sám hối, sau khi sám hối tâm sanh vui mừng, gìn giữ cẩn thận, không cho tái phạm, ấy là thanh tịnh giới.

Này thiện nam! Người trí khi thọ giới rồi, nên quán ba việc để không tạo hạnh ác: Vì mình, vì đời, vì pháp. Thế nào là vì mình? Ta tự biết đây là việc ác, biết tạo nghiệp ác sẽ mắc quả báo, biết làm việc lành, sẽ được phước báo, nghiệp ác đã làm không có biến mất, chắc chắn chịu lấy quả báo đau khổ, nghiệp thiện đã làm cũng không biến mất, chắc chắn hưởng lấy phước báo an vui, Nếu hai nghiệp ấy, không có biến mất, ta nay thế nào mà lại đối trá, do nhân duyên đó, ta thọ giới rồi không nên huỷ phạm, mà nên chí tâm giữ gìn, ấy là vì mình. Thế nào là vì đời? Nếu người trí quán thấy mọi người ở đời, có được thanh tịnh thiên nhĩ, thiên nhãn và tha tâm thông, nếu ta làm ác, thì người đó sẽ thấy, nghe và biết ta, nếu thấy, nghe và biết việc làm của ta, tại sao ta không sanh tâm hổ thẹn, mà lại làm ác chứ? Lại quán chư thiên đầy đủ vô lượng phước đức, thần túc, thiên nhĩ, thiên nhãn và đủ tha tâm trí, có thể thấy và nghe xa, dù gần loài người mà người không nhìn thấy, nếu ta làm ác, các vị trời như vậy sẽ thấy, nghe và biết, các vị trời thấy biết rõ ràng về ta, tại sao ta không sanh tâm hổ thẹn, mà bị làm việc ác? Ấy gọi là vì đời. Thế nào là vì pháp? Nếu người có trí quán giáo pháp của Đức Như Lai Thanh tịnh không ô nhiễm, được lợi ích ở hiện tại, có thể làm vắng lặng phiền não, đến bờ giác ngộ và được giải thoát, không chọn vì thời tiết, ta vì pháp ấy nên thọ trì giới, nếu trước ta không thọ giới điều nhỏ, làm sao có thể được thọ giới điều lớn. Nếu phá giới, điều nhỏ sẽ tăng trưởng quả khổ trong năm đường ác, nếu chí tâm giữ gìn, sẽ tăng trưởng an vui vô thượng. Từ khi ta thọ thân từ xưa đến nay chưa chứng đắc giải thoát, thật sự là do không theo chư Phật trong quá khứ thọ trì giới cấm, ta nay thọ giới để về sau nhất định gặp được rất nhiều chư Phật. Quán rõ vậy rồi, lòng rất tha thiết chí tâm thọ giới, đã thọ giới rồi, giữ gìn vững chắc, sẽ được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, để làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.

Này thiện nam! Nếu người tại gia hay xuất gia, thọ Tam quy, Tám Trai giới hay năm giới, thọ đầy đủ hay không đầy đủ, thọ một ngày đêm hay một thời, một niệm. Thọ trọn cả đời chí tâm thọ trì, thì nên biết người này được phước đức rất lớn.

Này thiện nam! Nếu thọ giới rồi, tu tập ba nghiệp lành, học rộng nghe nhiều, bố thí, tu thiền định, tu pháp lành, cúng dường Tam Bảo, Như vậy, được gọi là trang nghiêm Bồ-đề. Nếu thọ giới rồi đọc tụng

mười hai bộ kinh của Đức Như Lai, ấy là kho tàng đạo pháp trên hết, siêng năng tinh tấn, muốn được đầy đủ giới Ba-la-mật, giới như vậy, đời này đã thọ, dù đời sau không thọ, cũng thành giới vô tác.

Này thiện nam! Có giới mà chẳng phải Ba-la-mật, có Ba-la-mật mà chẳng phải giới, có giới lại vừa có Ba-la-mật; có chẳng phải giới cấm, chẳng phải Ba-la-mật. Có giới mà chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là giới của Thanh-văn, Duyên-giác. Có Ba-la-mật mà chẳng phải Giới, tức là Bồ thí Ba-la-mật. Có Giới lại vừa có Ba-la-mật, như thuở xưa khi Bồ-tát thọ thân Cù Đà, bị các trùng thú và các loài kiến ăn, mà thân không lay động, không sanh tâm ác, cũng như tiên nhân vì chúng sanh, nên suốt mười hai năm chim sẻ làm tổ trên đầu mà không đứng dậy cũng không cử động. Chẳng phải Giới chẳng phải Ba-la-mật như việc bồ thí của thế gian.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát, lúc an trụ vào giới Ba-la-mật, chịu mọi khổ cực, ai mà nói cho hết. Nếu chỉ thọ mỗi mỗi giới nhỏ, lại ít muốn biết cho đủ, thì không thể thương xót chúng sanh đau khổ, nên biết người này, không thể đầy đủ Giới Ba-la-mật. Nếu tu nhẫn nhục, tam muội, trí tuệ, siêng năng tinh tấn, thích học rộng nghe nhiều, nên biết người này, có thể tăng trưởng Giới Ba-la-mật, trang nghiêm Bồ-đề, chứng đắc quả vị Bồ-đề. Giới như thế mới làm cho vô lượng chúng sanh được vô lượng phước báo; vô lượng giới cấm như vậy sẽ làm nhân duyên trang nghiêm Bồ-đề.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát đã thọ giới rồi, miệng không nói ác, tai cũng không thích nghe chuyện ác, không thích nói chuyện ngoài đời và tai không thích nghe chuyện ngoài đời, quyết không phóng tâm theo tư tưởng ác và không gần bạn ác, vì thế, được gọi là tịnh giới vắng lặng. Bồ-tát, nếu thấy người nào phá giới, không nên sanh tâm ác, mà phải tìm nhiều phương tiện khôn khéo để điều phục, nếu không điều phục được, nên sanh tâm thương xót, không vì thân mạng phá giới, xả giới. Trong việc ăn uống trước nên hổ thẹn và không buông lung, vì để trị thân mạng như ghẻ lở. Nếu vào làng xóm xem như đi vào rừng đao, gai nhọn, thu nhiếp các căn, tu tập chánh niệm, quán sát việc gì nên làm việc gì không nên làm, không khởi tâm phóng túng. Nếu thấy người làm phước cũng cho là nguyên nhân nơi ta, nếu thấy người làm tội lỗi cũng cho là nguyên nhân nơi ta. Do vậy, lúc ta được cúng dường nhiều, không khởi tâm vui mừng, lúc bị khổ đau không nên buồn giận, được cúng dường ít, thì nên suy nghĩ: Ta nay tín tâm, trì giới, bồ thí, đa văn, trí tuệ, sống như chánh pháp còn yếu kém quá, nên chỉ được cúng

dường rất ít như vậy, vì thế không nên buồn khổ, ta phải vì hai việc, mà nhận sự bố thí của người khác: 1. Làm người ta tăng trưởng phước đức. 2. Vì muốn tăng trưởng nghiệp lành cho mình. Cho nên, nếu được ít phẩm vật hay phẩm vật xấu không nên u buồn, phẩm vật rất lâu mới được hay bị chậm trễ mới được, bấy giờ, tự trách thân mình, chính do tội lỗi đời trước của ta, chớ không phải lỗi của chúng sanh, ta nay không nên u buồn. Nếu thọ giới rồi, vì người khác làm tội lỗi, cũng nên nói: Việc làm như vậy, chẳng phải là đạo, vì trong mười hai bộ kinh không nói làm các ác, là vì đạo Bồ-đề! Vì thế, ta nay được phước báo hỗn tạp. Nếu quán sát được thâm sâu như vậy, nên biết, người ấy có đầy đủ Giới Ba-la-mật .

Này thiện nam! Nếu có người, thấu giữ được các căn, bốn oai nghi và không làm ác, có thể chịu được mọi sự khổ cực, không làm tà mạng, nên biết người này đầy đủ Giới Ba-la-mật. Đối với giới, dù trọng hay nhẹ, đều phải lo sợ, khi gặp phải chuyện ác, quyết không phạm giới dù rất nhỏ, không để phiền não làm tâm mình như, tu tập nhẫn nhục, nên biết, người này đầy đủ Giới Ba-la-mật. Xa lìa bạn ác, khiến cho chúng sanh lánh xa tà kiến xấu ác, biết ân, báo ân, nên biết, người này đầy đủ Giới Ba-la-mật. Nếu vì việc lành không tham thân mạng, tạm gác việc mình, để thành tựu việc người khác, thấy người khác mạng chửi không sanh tâm ác, nên biết người này đầy đủ Giới Ba-la-mật. Nếu thấy Đức Như Lai có chỗ mở bày, cứ như cũ mà thọ trì, cứu hộ mạng sống chúng sanh, không tham tiếc tài sản, cho đến lúc mạng chung, cũng không phạm một giới nhỏ, dù được tài vật là bảy báu quý giá, tâm cũng không tham lam, không vì sự báo ân, đem pháp thiện đưa đến cho người, vì thương xót chúng sanh nên thọ trì giới cấm. Đã thọ giới rồi, phát nguyện rộng lớn, nguyện cho chúng sanh được giới thanh tịnh, nên biết người này, đã đầy đủ Giới Ba-la-mật .

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia, và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia, đầy đủ Giới Ba-la-mật không khó. Bồ-tát tại gia, đầy đủ Giới Ba-la-mật mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 24: NGHIỆP QUÁ (phần 1)

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai lúc chưa xuất thế, các vị Bồ-tát lấy gì làm giới?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Lúc Phật chưa xuất thế, khi ấy chưa có giới Tam quy, chỉ có người trí, cầu đạo Bồ-đề, tu mười pháp lành, mười pháp lành ấy, ngoài Phật ra không ai có thể diễn giải hết được. Chư Phật quá khứ đã nói ra và lưu truyền đến ngày hôm nay, người trí thọ trì không bị tổn thất.

Nay thiện nam! Chúng sanh không có khả năng thọ trì, tu tập mười pháp lành được, đều là do quá khứ, đã không gạn gũi, học hỏi, tôn thờ các Đức Phật.

Nay thiện nam! Tất cả chúng sanh đều có tâm tạp loạn, do nhân duyên có tâm tạp loạn, nên có phiền não lẫn lộn, phiền não lẫn lộn nên nghiệp tạo ra cũng xen tạp, do tạo nghiệp xen tạp nên thọ sanh các cõi lẫn lộn, vì nhân duyên các cõi lẫn lộn, nên thọ thân cũng sai khác.

Nay thiện nam! Tất cả chúng sanh thọ thân khác nhau, lại thấy hình sắc xen tạp, do thấy các hình sắc xen tạp, mà suy nghĩ điều ác, những suy nghĩ ác này gọi là vô minh, vì nhân duyên vô minh tâm sanh ra sự mong cầu, gọi là ái, do ái mới tạo tác, gọi là nghiệp, do nhân duyên của nghiệp mà chịu quả báo. Người có trí phải biết phá trừ phiền não. Do bên trong có phiền não, bên ngoài có các duyên ràng buộc, nên phải tu tập mười pháp lành rồi, thì mới có thể giải thoát được. Vì thế, Đức Như Lai lúc mới chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, liền thuyết giảng rộng khắp về mười pháp lành, nhờ mười pháp lành, mà thế gian có việc lành việc ác, bạn lành bạn ác, cho đến giải thoát. Do vậy, chúng sanh nên chí tâm phân biệt hiểu rõ đạo mười pháp lành. Ví như phải có gió, mây để duy trì nước. Từ cung điện A-tu-la, trái đất, núi rừng, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, Tứ Thiên vương, cho đến cõi trời Tha hoá tự tại đều nhờ thập thiện nghiệp đạo của chúng sanh, Chuyển luân thánh vương có bốn loại xe: Vàng, bạc, đồng, thiết. Bấy chúng thọ giới cầu mong Tam Bồ-đề cũng nhờ nhân duyên mười nghiệp đạo thiện, nhờ nhân duyên mười nghiệp đạo thiện mà tất cả chúng sanh, sự vật trong ngoài, sắc lực và thân mạng đều có tăng có giảm. Cho nên, người trí phải nên tu tập đầy đủ mười nghiệp đạo thiện.

Nếu chúng sanh, trong khi còn trẻ hay già, qua Xuân, Hạ, Thu, Đông việc sinh khởi phiền não, mỗi mỗi đều khác nhau. Tiểu, Trung,

Đại kiếp sinh khởi phiền não cũng như vậy. Chúng sanh lúc mới tu tập mười nghiệp đạo thiện, thọ mạng được đầy đủ vô lượng sắc, hương, vị, nhưng vì tham, sân, si mà tất cả đều mất. Vì nhân duyên của mười nghiệp ác đạo, mà thời tiết, năm, tháng, mặt trăng, mặt trời, sao, đất, nước, gió, lửa đều biến đổi. Nếu người nào quán được như vậy, nên biết người ấy, có khả năng được giải thoát. Chúng sanh do nhân duyên khổ, mà khởi tín tâm, đã được tín tâm rồi, soi xét thiện ác. Quán như vậy rồi, tu mười pháp lành, vì ý phải hành khắp mười cõi, nên gọi là mười đạo. Nơi thân có ba: Sát, Đạo, Dâm. Nơi miệng có bốn: Nói lời hung dữ, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời không có ý nghĩa. Nơi ý có ba: Ganh ghét, giận dữ, nhận biết sai lầm. Đó là mười ác nghiệp, nó là cội gốc của tất cả tội lỗi. Vì chúng sanh thường khác cõi, khác địa phương, khác sự sinh sống, khác màu sắc, khác thọ mạng, do nhân duyên ấy gọi là vô lượng, chứ không chỉ có mười. Mười việc như vậy, có ba, gọi là nghiệp, không gọi là đạo, nơi thân, khẩu có bảy, vừa gọi là nghiệp cũng vừa gọi là đạo, cho nên, gọi chung là mười. Mười nghiệp đạo ấy, tự mình làm, người khác làm, mình và người cùng làm, tùy theo sự tạo nghiệp, mà được hai quả báo lành hay ác, cũng là nhân duyên lành hay ác của chúng sanh. Vì thế, người trí không nên tưởng nhớ, hướng gì cố ý làm. Nếu người nào bị các phiền não và các kiết sử tự do sai khiến, tức biết người ấy thực hành mười nghiệp đạo ác. Nếu có người phá trừ phiền não và các kiết sử không cho chúng tự do sai khiến, nên biết người ấy thực hành mười nghiệp đạo lành. Nếu người vừa chuẩn bị làm ác, hoặc trước khi làm ác mà không có suy nghĩ, hay khi bất ngờ làm không có lưu ý, thì người ấy không mắc nghiệp tội báo, chỉ phạm lỗi. Do vậy, người trí nên siêng năng tu tập mười nghiệp đạo lành. Để chứng Tứ thánh đế cũng lại như vậy. Hẹn làm việc ác, nếu lỡ mất kỳ hẹn, cũng không bị tội. Do vậy người trí nên tu tập mười pháp lành. Nhân mười pháp lành ấy, chúng sanh tu tập để được tăng trưởng tuổi thọ và tài vật trong ngoài. Phiền não là nhân duyên cho mười nghiệp ác tăng trưởng, không có phiền não làm nhân duyên nên mười nghiệp thiện sẽ tăng trưởng.

Này thiện nam! Trong mười nghiệp đạo mỗi mỗi nghiệp đều có ba: Căn bản, Phương tiện, Hoàn thành. Căn bản là có ý niệm về người khác hay ý niệm về chúng sanh hoặc tâm nghi ngờ việc giết chết mạng sống, hoặc tự thân hành động hay miệng sai bảo giết, đó là căn bản. Tìm dao mài bén, dùng thuốc độc, đem dây trói, đó là phương tiện. Sau khi thực hiện rồi, tay cầm cân đo lường, hoặc tự mình chiếm giữ, hoặc cho người khác chiếm giữ, được tài vật thì tùy ý đem cho, vui mừng

thọ hưởng, không biết hổ thẹn, tâm không hối hận, tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Tài vật của người khác phải có ý niệm của người khác. Nếu tự mình đến lấy, hoặc bảo người khác lấy, hoặc tâm nghĩ cách chuyển đi nơi khác, đó là căn bản. Nếu tìm cách phá tường vách, thăm dò tính toán, bắt thang leo tường, vào nhà tìm kiếm, cho đến tay chạm vào tài vật, ấy gọi là phương tiện. Nếu được tài vật rồi gánh, vác, tìm cách dấu kín, tùy ý đem cho, tiêu dùng, bán buôn, đổi chác, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, tâm không hối hận, tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Nếu người phụ nữ kia đã thuộc người khác, cũng có ý niệm là của người khác, mà tâm lại nghĩ đến việc không phạm hạnh, đó là căn bản. Nếu bảo người đến, hoặc tự mình thấy, hoặc cho vật làm tin, hoặc đã xúc chạm, hoặc nói lời dịu ngọt, êm tai, đó là phương tiện. Hoặc sự quan hệ đã xong, đem cho chuỗi ngọc, cùng ngồi ăn uống, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, tâm không hối hận, tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Nếu ở giữa đại chúng không đứng với mắt thấy tai nghe, hoặc trong ba thời hay trong hai thời nói lời không đúng sự thật, đó là căn bản. Nếu trước khi nói sắp đặt có căn cứ để dễ tin hoặc nhận lời người này đến nói với người khác, đó là phương tiện. Nếu đã hoàn thành, thọ nhận tài vật, tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, khởi sanh kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Trong lời nói dối có xen nói lời hai lưỡi, để phá sự hoà hợp, đó là căn bản. Nếu nói tội người khác và bàn chuyện tốt xấu, cùng nhau nói: “ Hoà hợp là điều không hay, chia rẽ được nhiều việc tốt”, đó là phương tiện. Đã hoà hợp làm cho chia rẽ, nhận tài vật của người khác, tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Nếu đổi sắc mặt dùng lời thô ác mắng chửi, đó là căn bản. Hoặc nghe tội người khác trau chuốt thêm bớt, đi đến người này nói xấu chuyện người kia, đó là phương tiện. Hoặc khi chửi mắng rồi, trở về nhận tài vật của người thuê, tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Nếu nói chuyện dâm dục không đúng lúc, đó là căn bản. Hoặc ca hát xướng tụng những bài vở không có ý nghĩa, tùy ý theo sở thích của người, làm ra hàng trăm bài văn khêu gợi, đó là phương tiện. Hoặc dạy người khác làm việc phi pháp rồi nhận tài vật của người, tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là

nghiệp đã thành. Đối với tài vật của người khác sanh tâm tham muốn, chiếm đoạt, đó là căn bản. Phát khởi ý tưởng không tốt, đó là phương tiện. Được tài vật rồi tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, lại đi đến nói với người khác việc mình đã làm, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, tự khen chính mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Hoặc đánh mắng người, đó là căn bản. Nếu lấy gậy, đá tra khảo tội của người, đó là phương tiện. Đánh xong vui mừng, nhận tài vật của người, tùy ý đem cho, vui mừng thọ hưởng, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là nghiệp đã thành. Hoặc chê bai nghiệp nhân quả, giáo lý chân thật và các bậc Thánh Hiền, đó là căn bản. Đọc tụng ghi chép, tin tưởng, lãnh thọ, kinh sách tà kiến, ca ngợi khen hay, đó là phương tiện. Sau khi lãnh thọ rồi đi đến người khác, phân tích diễn giải, tạo thêm sự tà kiến, nhận tài vật của đám tà kiến, tùy ý đem cho, không biết hổ thẹn, không biết hối hận, lại tự khen mình, sanh lòng kiêu mạn, đó là việc đã thành.

Hoặc lại có người đối với mười nghiệp đạo, trong một lúc làm hai việc, nói dối, nói hai lời, trong một lúc làm ba việc: Nói dối, nói hai lời, nói lời thô ác. Hoặc lại có ba việc: Nói tà kiến, nói lời thô ác, nói dối. Những lời nói như vậy, là không có ý nghĩa, tất cả cộng lại thì miệng có bốn nghiệp. Sân hận và tham lam không khởi lên trong một lần, còn tám điều khác có thể khởi lên trong một lúc. Thế nào là trong một lúc? Đó là sáu xứ cùng có sự sai khiến. Nếu tự mình làm thì có hai việc: Dâm vợ người khác. Nói đó là không có nghiệp quả. Trước hứa hẹn sau một thời gian, thành nghiệp quả. Đối với mười ác nghiệp, hoặc chỉ có hành vi biểu lộ mà không có công năng đắc lực trong tâm. Hoặc có hành vi biểu lộ và có công năng đắc lực trong. Nếu không phương tiện và thành nghiệp, chỉ có hành vi biểu lộ mà không có công năng đắc lực bên trong. Nếu có chuẩn bị và đã thành nghiệp, thì có hành vi biểu lộ mà lại có công năng đắc lực trong tâm. Cho nên, mười nghiệp đạo có nặng, có nhẹ, nếu giết cha mẹ và Duyên-giác, hoặc ăn trộm vật Tam Bảo, hoặc đối với cha mẹ để, ni cô đắc quả A la hán mà làm những việc chẳng phạm hạnh; hoặc nói dối, tìm cách phá hoại Tăng chúng, thì đó là nặng.

Này thiện nam! Mười nghiệp đạo đều có ba loại: Từ tham mà sinh khởi. Từ sân hận mà sinh khởi. Từ ngu si mà sinh khởi. Nếu vì tham lợi, mà giết hại sinh mạng, gọi là do tham mà sinh khởi. Nếu vì kẻ thù mà giết, gọi là giận dữ mà sinh khởi. Nếu giết cha mẹ, gọi là do ngu si sinh khởi. Trộm tài vật của người khác cũng có ba loại: Vì mình. Vì vợ con.

Vì quyến thuộc. Tham tài sản của người khác, mà đến cướp đoạt, gọi là do tham mà sinh khởi. Trộm tài vật của kẻ thù, gọi là do giận dữ mà sinh khởi. Cướp đoạt của kẻ hèn hạ, gọi là do si mê mà sinh khởi. Tà dâm cũng có ba loại: 1. Nếu tự mình thích dâm, gọi là do tham mà sinh khởi, 2. Dâm với quyến thuộc của kẻ thù, gọi là do giận dữ mà sinh khởi, 3. Đối với chỗ trực hệ mà hành dâm dục, gọi là do ngu si mà sinh khởi. Nói dối cũng có ba loại: 1. Nếu vì tài lợi, tự hưởng vui sướng, gọi là do tham mà sinh khởi, 2. Vì muốn phá hoại kẻ thù, gọi là do giận dữ mà sinh khởi, 3. Nếu sợ kẻ thù chết, gọi là do ngu si mà sinh khởi. Nói hai lời cũng có ba loại: 1. Vì được tài lợi, gọi là do tham mà sinh khởi, 2. Vì muốn phá oán thù, gọi là do giận dữ mà sinh khởi, 3. Phá hoại sự hoà hợp của kẻ tà kiến, gọi là do ngu si mà sinh khởi. Nói lời thô ác cũng có ba loại: 1. Vì tài lợi mà mắng chửi vợ con, gọi là do tham mà sinh khởi, 2. Đến chỗ kẻ thù nói lời hung ác, gọi là do sân hận mà sinh khởi, 3. Nói tội lỗi tổ tiên của người khác, gọi là ngu si mà sinh khởi. Nói lời không ý nghĩa cũng có ba loại: 1. Vì tiệc tùng vui mừng, ca hát âm điệu du dương, gọi là từ tham mà sinh khởi, 2. Vì muốn hơn người khác nên ca hát du dương, đó gọi là do giận dữ mà sinh khởi, 3. Vì muốn tăng thêm sự nhận thức sai lầm mà ca hát du dương, đó gọi là do ngu si mà sinh khởi. Từ tham mà sinh khởi gọi là ganh ghét, từ giận dữ mà sinh khởi gọi là hung dữ, từ ngu si mà sinh khởi, gọi là tà kiến.

Đã tu mười nghiệp thiện rồi, thì trong mỗi nghiệp, đều có ba sự giải thoát. Trong mười nghiệp ác, chắc chắn sẽ bị quả báo địa ngục, hoặc có người đọa làm ngựa quỷ, hoặc có người đọa làm súc sanh, còn những quả báo khác có thể làm người, nhưng mạng sống rất ngắn, nghèo khổ, vợ không trinh tiết, có nói điều gì mọi người không tin, không có người thân cận, thường bị chê bai, tai không nghe lời tốt đẹp, làm cho ngoại vật đất, nước, gió, lửa suy giảm, không có chân thật, gió bão mưa nhiều, tan rã hư hoại, đất đai gò đồng, không có bảo vật quý, có nhiều cát đá, chông gai ghê gớm, thời tiết biến chuyển không có nhất định, hoa quả thiếu kém, mùi vị không ngon. Muốn diệt trừ những điều xấu ấy, phải nên chí tâm tu mười nghiệp lành. Mười nghiệp lành ấy, trong ba châu trên dưới có đủ, hoặc có giới thân gồm hoặc không có giới thân gồm. Ở châu Bắc cu lô chỉ có bốn điều, ở địa ngục có năm, ở ngựa quỷ, súc sanh và cõi trời có mười, chẳng thuộc về giới. Dục giới và sáu cõi trời không có phương tiện, chỉ có căn bản và nghiệp đã thành.

Hễ là nghiệp đọa, chỉ trong một niệm đã thành nghiệp quả, như người giết và người bị giết cùng chết một lần, thì không mắc quả báo về

căn bản, nếu tính toán, sắp đặt những việc nhưng cuối cùng không thành, thì chỉ mắc quả báo về phương tiện, chớ không mắc quả báo về căn bản, sau khi tính toán xong, liền giết người, thì mắc tội căn bản, nếu như người ấy giết xong không lưu tâm đến, thì nghiệp đã thành, không phải là không có tội. Nếu người giết hại chỉ trong một niệm liền chết, còn người bị giết niệm sau mới chết, thì người giết không mắc tội căn bản. Nếu sai người giết, người được sai mắc tội tạo tác, còn người sai bảo giết, mắc tội vô tác. Nếu dùng lời thô ác ra sắc lệnh cũng mắc tội tạo tác và tội vô tác. Nếu sau khi giết rồi, người có khởi tâm lương thiện và vô ký, cũng mắc tội tạo tác và mắc tội vô tác. Nếu có thuyết nói: “Quá khứ đã qua, vị lai chưa đến, hiện tại thì không trụ, thế nào gọi là giết? Một niệm không giết hại, hạt bụi không bị hư hoại, hoặc một sinh mạng không giết, thì nhiều cũng không thể giết, thế nào gọi là giết?” Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì mặc dù ở hiện tại một niệm không giết, nhưng có thể ngăn được ở vị lai để không sinh khởi, cho nên gọi là giết. Do nghĩa đó, không thể vì chỉ thấy một chỗ không giết, mà nói tất cả các nơi đều không giết. Có người đâm cánh tay tức thì mạng chung, hoặc có người chặt chân mà vẫn sống, còn cái đầu thì không như vậy, đâm hay chặt đều chết cả. Có người làm rồi bị nhiều tội lớn, đó là nghiệp đạo. Ba nghiệp của ý do chính mình làm mà thành, còn bả nghiệp của thân và miệng do ta làm và người khác làm thì mới thành. Nếu không tạo tác, thì cũng không vô tác. Hoặc có thuyết nói: “Ba nghiệp của thân, có tác và vô tác, còn nghiệp của miệng không phải như vậy”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì miệng có tác và không vô tác, miệng bảo người khác giết rồi chỉ lẽ không có mắc tội, Cho nên, nghiệp của miệng cũng có cả hai, tác và vô tác. Tâm thì không như vậy. Vì Hiền Thánh không mắc tội. Do nhân duyên gì mà gọi là tác và vô tác? Vì nghiệp ấy, đọa trong ba đường ác, nếu sanh trong loài người mạng sống rất ngắn, sáu căn tiếp xúc sáu trần, thường chịu khổ não, quả báo dư thừa dư thừa thì tương tự, còn quả báo đúng căn bản thì hoặc có tương tự, hoặc không tương tự. Khi thọ quả báo ở địa ngục Hoặt, địa ngục Hắc Thằng, ngạ quỷ, súc sanh, hay trong loài người, thì ở ba xứ chịu quả báo thừa. Nếu có chú ý tính toán để giết hại một người, chuẩn bị vừa xong, thì có tới hai người chết, nên biết chỉ căn cứ nơi người, mà người giết chú ý muốn giết, thì mắc hai tội, tác và vô tác. Nếu có thuyết nói: “Sắc là vô ký, mạng sống cũng Vô ký. Vô ký như vậy, tại sao giết rồi, bị mắc tội sát sanh? Nghĩa đó không đúng. Vì sao? Vì thân mạng như vậy, là khí cụ để chứa tâm niệm thiện ác, nếu phá khí cụ này, tức ngăn ngừa

căn thiện ác ở đời sau, do vậy mắc tội. Nếu vua bảo giết, kẻ cận thân cho là phải, thì vua và cận thân tội không sai khác. Đi săn bắn cũng thế. Nếu có người gần chết, mạng sống thoi thóp chỉ trong chốc lát, mà lấy dao giết chết cũng mắc tội sát sanh. Nếu đã chết rồi, dùng dao đâm chém, không mắc tội sát sanh. Nếu vì khuôn phép, ý muốn đánh để dạy, mới dơ tay lên, kẻ kia đã chết, thì không mắc tội. Nếu dùng thuốc độc đem cho người có thai uống, nếu thai bị hư, người ấy mắc tội tác và vô tác. Nếu tự mình chết, thì không mắc tội sát sanh. Vì sao? Vì không có ý tưởng người khác, không có tâm giận dữ, không có nhân duyên mình và người khác. Hoặc có thuyết nói: “Nếu tâm trụ nơi thiện, ác hay Vô ký thì đều mắc tội sát sanh”, cũng như lửa và thuốc độc, dù tâm thiện, ác hoặc vô ký, nếu người chạm vào hay uống nhầm, đều chết cả”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì có người trong thế gian, cầm lửa mà không cháy, uống thuốc độc mà không chết. Giết mà không có tâm ác, cũng như vậy, không mắc tội sát sanh, như các y sĩ. Hoặc có thuyết nói: “Ông tiên Bà Tẩu đọc chú giết người, giết dê để cúng tế trời, không mắc tội sát sanh. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì cắt đứt mạng sống của kẻ khác, là nhân duyên ngu si, nếu thấy người chết, mà tâm sanh vui mừng, thì nên biết người này mắc tội đã thành. Thấy người khác giết, rồi tâm sanh vui mừng, đem tài vật ra thưởng, tội cũng như vậy. Nếu sai bảo người khác giết, người được sai đi giết, đến nơi dùng mọi hình phạt độc ác mà giết, thì người sai bảo chỉ mắc tội tác, còn người được sai đi giết mắc cả hai tội, tác và vô tác. Nếu tâm ác sinh khởi, cướp đoạt tài vật của người khác, thì người này, cũng mắc tội tác và vô tác. Hoặc thừa lúc tính toán mà lấy, hoặc thừa lúc người ta ngủ mà lấy, hoặc thừa cơ hội buôn bán mà lấy, đều bị mắc tội trộm cướp. Nếu tự mình không lấy, không tham, không tiêu dùng, nhưng lại dạy người khác lấy, thì người này cũng mắc tội tác và vô tác. Nếu muốn trộm vàng, mà lấy được bạc, đem ra ngoài phát giác, đem vào trả lại, thì người này không mắc tội trộm cắp. Nếu muốn ăn trộm vàng, lấy được vàng rồi liền suy nghĩ mọi vật đều vô thường, sanh tâm hối hận, muốn đem trả lại, nhưng không dám, bèn lập phương tiện để trả lại chỗ cũ, dù có lấy đi chỗ khác nhưng không mắc tội trộm cắp. Tài vật của chủ và tôi tớ đồng ý để chung, sau vì lòng tham lấy tài sản của chủ, lấy rồi liền sanh nghi, tìm cách chôn dấu, hoặc lại suy nghĩ, vật này là của chung, dù đem đi chỗ khác, không mắc tội trộm cắp. Nếu đi trên đường, bị giặc cướp đoạt, khi về xóm làng, vị thôn trưởng hỏi: “Người mất vật gì ta sẽ bồi thường lại cho”. Nếu nói nhiều hơn vật mà mình đã mất, để lấy vật

bồi thường, thì mắc tội trộm cắp. Nếu có người phát tâm bố thí, cho người khác hai áo, người nhận dùng lấy một cái, nói đau cần dùng đến hai cái, rồi đem về cất, thì mắc tội trộm cắp. Nếu có người phát tâm muốn đem nhà cửa, đồ đạc, thuốc men, vật cần dùng cúng dường cho một Tỳ-kheo, sau đó nghe có một vị đại đức ở nơi khác đến, rồi giữ lại để cúng dường cho vị đại đức mới đến, thì người ấy mắc tội trộm cắp. Nếu lấy tài vật của một vị Tỳ-kheo đã chết, thì ai mắc tội? Nếu bạch yết ma rồi, thì căn cứ nơi chúng Tăng đã yết ma mà mắc tội. Nếu chưa làm yết ma, thì căn cứ vào chúng Tăng mười phương mà mắc tội, nếu lúc mạng chung, căn cứ vào người nào mà trước khi chết đã hứa cho, nhân đó mà mắc tội. Nếu ăn trộm tài vật của Phật, từ nơi người giữ tháp và nơi nhà vua, thì mắc tội. Nếu những vật bị nước trôi như lúa gạo, dưa quả, y phục và những vật riêng tư khác, có người lượm được, thì không mắc tội. Hoặc không đúng thời, không đúng chỗ, không phải nữ xứ, là vợ của người khác, mà cho là thuộc về mình, đó là tà dâm. Chỉ có ba châu có tội tà dâm, riêng châu Bắc Cu Lô không có. Với súc sanh hay với người phá hoại, người thuộc hàng Tăng chúng, hoặc người bị cầm tù, hoặc người trốn chết, mà vợ của thầy, hoặc người xuất gia, gần gũi những người như vậy, gọi là tà dâm. Người xuất gia không có sự lệ thuộc, thì từ nơi người nào mà mắc tội? Tùy nơi những người thân thuộc hay nhà vua mà mắc tội. Tùy thời xấu ác, loạn lạc mà người tàn bạo cầm quyền. Đó là thời khủng khiếp họ ra lệnh vợ, người hầu xuống tóc xuất gia, rồi trở lại gần gũi, vậy là mắc tội tà dâm. Nếu đụng đến ở ba chỗ của người nữ, thì mắc tội tà dâm. Hoặc mình, người ở bên đường, bên tháp, bên miếu hay bên chỗ đại hội mà làm chuyện dâm dục, bị mắc tội tà dâm. Nếu vì cha mẹ, anh em, nhà vua mà bảo vệ, hoặc trước cùng người hẹn hò, hoặc trước đã hứa với người ta, hoặc trước đã nhận tài vật, hoặc trước được mời mà có hành động chẳng phạm hành thì không sao. Tượng gỗ, tượng đất, tượng vẽ hay thầy chết mà hành dâm bên những vật ấy, thì mắc tội tà dâm. Nếu người đã thuộc về chính mình mà tưởng của người khác, đã thuộc của người khác, mà tưởng của mình, cũng gọi là tà dâm. Như vậy tà dâm cũng có tội nặng, nhẹ, từ nơi phiền não sâu nặng thì mắc tội nặng, từ nơi phiền não nhẹ, tức mắc tội nhẹ. Nếu tâm có nghi ngờ hay không nghi ngờ, hoặc có thấy, nghe, hiểu, biết, hoặc có hỏi hay không hỏi, mà nói khác với lời nói gốc, đó là lời nói dối. Hoặc nói khác những điều đã thấy, nghe, hiểu, biết cũng là nói dối, nhưng không gọi là đầy đủ. Nếu phá tướng mà nói, không có che giấu tướng, mà nói đó không phải là nói dối. Nếu nói âm thanh lạ,

làm cho người nghe không hiểu cũng gọi là nói dối, nhưng không gọi là đầy đủ. Nếu vì giận dữ, hoặc nói tiếng to không rõ ràng, hoặc những điều mình nói người nghe không hiểu cũng là nói dối, nhưng không gọi là đầy đủ. Nói hai lời hay nói thô ác, có hại hay không hại cho người trước mặt mà hễ nói rồi, thì đều mắc tội. Nói lời không có ý nghĩa cũng đều như vậy. Bậy việc như vậy cũng là đạo cũng là nghiệp, chỉ trừ ba việc là nghiệp mà không phải đạo. Tại sao? Vì tự mình không làm, ngăn ngừa mình và người khỏi mắc tội lớn.

Hoặc có thuyết nói: “Tất cả bụi trần tuần tự an trú và cũng mỗi niệm mỗi niệm hoại diệt rồi thì không còn trụ, nếu như không có trụ, thì làm gì có tác, huống gì có Vô tác.” Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì pháp của thế gian có nhân có quả, không nhân không quả. Ví như đối diện với mặt nước, với tấm kính tức có ảnh tượng xuất hiện, lia mặt nước, tấm kính không còn ảnh tượng. Tác cũng như vậy, từ thân có tác, do pháp tác tức sinh ra vô tác, như mặt nước, tấm kính có ảnh tượng xuất hiện. Ví như có người khởi tâm xấu ác, tức thì hiện lên sắc mặt xấu ác, khởi tâm tốt, tức thời hiện lên sắc mặt xinh đẹp, tác và vô tác cũng đều như vậy. Hoặc do nghiệp lành, mà được sắc đẹp, hiền hoà, hoặc do nghiệp ác mà bị sắc mặt xấu ác, hung dữ. Tác và vô tác cũng đều như vậy. Nếu cho, mỗi niệm luôn hoại diệt, không có tác và vô tác, như trước đã nói, thì ví như ngọn đèn và dòng sông v.v... tuy mỗi niệm diệt, lấy hai để lý mà nói tác và Vô tác? Hạt bụi tuy tuần tự không an trú, lại cũng không phá pháp Thế đế, chính do các hạt bụi thứ lớp mà được tên gọi. Cha mẹ, A-la-hán nếu ai cố ý giết thì mắc tội vô lượng. Năm ấm, mười tám giới, mười hai nhập của cha mẹ, A-la-hán và các người khác đều không khác nhau, sở dĩ mắc tội nặng, vì đó là phước điền và báo ân điền. Như nói hai chữ, thì không nói cùng một lúc, và tất nhiên hai chữ ở đây, quyết cũng không có nghĩa hoà hợp và không thể nói được, mặc dù mỗi niệm tiêu diệt, cũng gọi là nói dối, không phá trừ đạo thế gian, cũng như tên bắn, dù mỗi niệm diệt, nhờ thế lực bụi trần, và nghiệp thân thể tác động, mà mũi tên đến nơi hay không đến nơi, tác và vô tác cũng đều là như vậy. Như xoay vòng tròn lửa, tuy niệm niệm đều diệt, nhưng nơi sức của vi trần đối với thân nghiệp, mà lửa vẫn quay tròn. Khi mới phát sinh tâm khác, lúc chuẩn bị tâm khác, lúc làm tâm khác, lúc nói tâm khác, nhờ các duyên hoà hợp mà gọi là tác, do nhân duyên tác, mà sanh vô tác, như oai nghi khác, tâm cũng khác, không thể hoại diệt được, nên gọi là vô tác. Từ nơi pháp tác đó mà được vô tác, được rồi thì tâm dù duyên vào thiện, vào ác hay vô ký, nhưng những việc đã làm,

đều không mất, nên gọi là vô tác. Nếu thân làm thiện, miệng nói không thiện, thì nên biết người này được quả xen tạp. Nếu thân làm thiện, có tác và vô tác, miệng nói ác, chỉ có tác không có vô tác, thì nên biết, người này chỉ được quả lành, không mắc quả báo xấu. Do vậy, trong Kinh có nói bảy loại nghiệp có Tác và Vô tác, ví như người bệnh nặng, phải dùng nhiều loại thuốc hoà hợp lại, để điều trị, nếu chỉ một loại, không thể điều trị được, vì bệnh quá nặng. Tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, có đủ các điều hung ác, nên phải dùng nhiều giới, sau đó mới chế ngự được; nếu chỉ một giới, không thể chuyển hoá được.

